

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST

Ngày: 04/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn T

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Vương
2. Ông Nguyễn Duy Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 04/01/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự thụ lý số 60/2020/TLST-HS ngày 02/12/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 63/2020/QĐXXST-HS ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hón Quản đối với bị cáo:

Vũ Văn C, sinh ngày 26/02/1989 tại Ninh Bình; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 9, xã Cồn Thoi, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở: Khu phố 3, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn K, sinh năm: 1962 và bà Phạm Thị Xuân, sinh năm: 1967; Vợ: Trần Thị Hà; Sinh năm 1993 (đã ly hôn), Bị cáo có 01 người con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/9/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trương Thị U, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ 1, ấp An Quý, xã T An, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị T, sinh năm 1954. Địa chỉ: Tổ 4, ấp Địa Hạt, xã T An, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 17/7/2020 khi Vũ Văn C đang bán cua thì bà Trương Thị U đến hỏi mua, bà U cầm 01 con cua lên hỏi bao nhiêu tiền thì C nói: “Tám mươi ngàn đồng”, nghe xong bà U nói: “Sao bán cho người khác bốn mươi ngàn đồng mà bán cho tôi tám mươi ngàn đồng” C tiếp tục nói: “Mua được thì mua, không mua thì thôi” do không thỏa thuận được giá nên giữa bà U và C xảy ra cự cãi với nhau. Sau đó, bà U đi đến sạp bán cá của bà Trương Thị T (Chị ruột bà U) lấy 01 cái kéo bằng kim loại đi đến nơi C đứng rồi đâm 01 cái hương vào người C nhưng không trúng thì bà T đến can ngăn và giật kéo xuống đất. Bà U tiếp tục nhặt 01 T kim loại đánh C nhưng không trúng, rồi bà U làm rơi T kim loại xuống trước mặt của C. C nhặt T kim loại, đánh 03 cái trúng vào tay trái của bà U gây thương tích. Sau đó bà U được đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế thị xã Bình Long rồi chuyển viện đến Bệnh viện Trung Vương, thành phố Hồ Chí Minh để điều trị.

Sau khi sự việc xảy ra, bà U đã làm đơn yêu cầu xử lý hình sự về hành vi gây thương tích đối với C.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 223/2020/TgT, ngày 13/8/2020 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Bình Phước kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy 1/3 giữa – dưới xương cẳng tay trái đã phẫu thuật kết hợp xương hai xương cẳng tay trái. Hiện còn dụng cụ kết hợp xương hai xương cẳng tay trái.

+ Sẹo 1/3 giữa – dưới – ngoài kích thước (10 x 0,1)cm gọn mềm, lành tốt.

+ Sẹo 1/3 giữa – dưới – trong kích thước (08 x 0,1)cm gọn mềm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của bị hại Trương Thị U là: 16% (Mười sáu phần trăm).

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Vũ Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm thực hành quyền C tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C mức án tù từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù đến 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Khi bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại lúc đó bị cáo quá nóng giận nên làm sai, hiện bị cáo cũng đang còn phải nuôi con nhỏ, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng về thời gian địa điểm xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khách quan xác định: Do có mâu thuẫn với bị hại từ việc mua bán cua nên giữa bị cáo Vũ Văn C và bị hại Trương Thị U xảy ra mâu thuẫn. Sau khi bị hại U dùng kéo và T kim loại đánh bị cáo C trước nhưng không trúng và làm rớt T kim loại nên bị cáo C nhặt được và đánh 03 (Ba) cái vào tay trái của bà U gây thương tích cho bà U. Bị cáo thừa nhận thương tích của bà U là do một mình bị cáo gây ra. Bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây ra thương tích cho bị hại 16%.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố bị cáo Vũ Văn C về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo Vũ Văn C và người bị hại Trương Thị U đánh nhau xuất phát từ việc trả giá mua bán Cua, đồng thời bị hại Trương Thị U là người đánh bị cáo C trước, sau đó bị cáo C đánh lại gây thương tích cho bị hại 16%. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có một phần lỗi của người bị hại đã có hành vi trái pháp luật với bị cáo nên bị kích động về tinh thần; Sau khi vụ án xảy ra, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã thăm hỏi người bị hại tự

nguyên nộp tiền khắc phục hậu quả tại Tòa án số tiền là 15.000.000 đồng, tại phiên tòa tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền là 10.000.000 đồng và đồng ý bồi thường tiếp cho người bị hại số tiền còn lại là 95.940.000 đồng; Được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo có nhân thân tốt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết cách ly Bị cáo khỏi xã hội, mà cho Bị cáo được miễn hình phạt tù có điều kiện (án treo) là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Vũ Văn C và người bị hại Trương Thị U về việc bị cáo Vũ Văn C có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại bà Trương Thị U số tiền 120.940.000 đồng. Ngày 04/01/2021 bị cáo Vũ Văn C đã bồi thường cho bị hại bà Trương Thị U số tiền là 25.000.000 đồng. Số tiền còn lại 95.940.000 đồng bị cáo Vũ Văn C tiếp tục phải bồi thường cho người bị hại bà Trương Thị U số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 18/01/2021 và 65.940.000 đồng vào ngày 04/4/2021.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 cái kéo bằng kim loại, màu đen, chiều dài 24cm; phần cán được bọc bằng nhựa, màu đen, là tài sản hợp pháp của bà Trương Thị T. Tại phiên tòa bà T không yêu cầu nhận lại, Hội đồng xét xử xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. 01 T kim loại hình hộp vuông, rỗng ruột, màu xám, chiều dài 96cm. Đây là hung khí Vũ Văn C dùng gây thương tích đối với bà Trương Thị U không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo luật định.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ được chấp nhận. Đối với phần hình phạt Đại diện Viện kiểm sát bị cáo hưởng án treo là phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Các điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/01/2021).

3. Giao bị cáo Vũ Văn C cho Ủy ban nhân dân phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương quản lý giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

4. Trong thời gian thử thách, nếu Bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

5. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Vũ Văn C bồi thường cho bà Trương Thị U số tiền 95.940.000 đồng (Chín mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng) cụ thể như sau: Bồi thường 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) vào ngày 18/01/2021 và 65.940.000 đồng (Sáu mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng) vào ngày 04/04/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành, hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 T kim loại hình hộp vuông, rỗng ruột, màu xám, chiều dài 96cm; 01 cái kéo bằng kim loại, màu đen, chiều dài 24cm, phần cán được bọc bằng nhựa, màu đen.

(Các vật chứng đã được liệt kê tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 0005745 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

7. Án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự: Bị cáo Vũ Văn C phải chịu số tiền 4.797.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Bộ phận HSNV CA Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu trữ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Văn Thanh